

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 24-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Ông Hoàng Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST - HS, ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T (X) - Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1990, tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Không nơi ở nhất định

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Q và bà: Dương Thị L (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 227/2015/HSPT ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Văn T (X) 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 - Có mặt.

- Người bị hại: Dương Tuấn P - Sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Nguyên đơn dân sự: Văn phòng đại diện Tây Nguyên - Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Êban Vũ Khôi N - Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 15/11/2017, Trần Văn T một mình đi bộ đến Văn phòng đại diện khu vực Tây Nguyên thuộc Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3, địa chỉ đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thấy không có người nên T đã đột nhập vào một phòng làm việc lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba L510 màu đen cùng cục sạc pin máy tính, trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) của anh Dương Tuấn P là nhân viên làm việc tại đây. Rồi đi bộ đến trước cổng siêu thị CoopMart thuê xe ôm của người không rõ nhân thân lai lịch, chở đến tiệm sửa chữa máy vi tính của anh Êban Vũ Khôi N, tại địa chỉ số: đường L, phường E, thành phố B, bán được 350.000 đồng. Số tiền này T mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 17^h cùng ngày, T tiếp tục quay lại Văn phòng đại diện khu vực Tây Nguyên thuộc Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3 tiếp tục lấy trộm bộ máy tính để bàn gồm: 01 thùng CPU; 01 màn hình LCD nhãn hiệu LG 14 inch; 01 chuột và bàn phím máy tính trị giá: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng). T bỏ máy tính vào thùng giấy các tông mang ra ngoài dấu vào trong bụi cây bên đường rồi T đi bộ ra khu vực trước cổng siêu thị CoopMart, thuê một người lái xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) chở T quay lại lấy bộ máy tính đã trộm cắp được đang dấu trong bụi cây để đưa đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra của phòng PC64 Công an tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 294/KLĐG ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba L510, màu đen, cấu hình máy: CPU Pentium (R) 2.2Ghz, Ram 4Gb, ổ cứng 250Gb; trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

- 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 thùng CPU có cấu hình Pentium Duel Core E2160, Ram 1Gb, Ổ cứng 250Gb; 01 màn hình LCD nhãn hiệu LG 14Inch màu đen; 01 chuột máy tính có dây; 01 bàn phím máy tính; trị giá: 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT-HS ngày 02/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Văn T (X) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T và vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T theo bản cáo trạng số 22/KSĐT-HS ngày 02/01/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho anh Dương Tuấn P nhận sử dụng: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba L510, màu đen, cấu hình máy: CPU Pentium (R) 2.2Ghz, Ram 4Gb, ổ cứng 250Gb. 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 thùng CPU có cấu hình: Pentium Dual Core E2160, Ram 1Gb, Ổ cứng 250Gb; 01 màn hình LCD nhãn hiệu LG 14Inch màu đen; 01 chuột máy tính có dây và 01 bàn phím máy tính.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Êban Vũ Khôi N, số tiền: 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của Nguyên đơn dân sự, người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lén lút đột nhập vào Văn phòng đại diện khu vực Tây Nguyên thuộc Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3, địa chỉ đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lấy trộm bộ máy tính bàn và máy tính xách tay của anh P. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Với tuổi đời còn non trẻ, có đầy đủ sức lực để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, lười biếng lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Dương Tuấn P và của Văn đại diện Tây Nguyên - Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3. Bị cáo là người có nhân thân xấu có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục

phạm tội thể hiện bị cáo chưa chịu ăn năn hối cải. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Êban Vũ Khôi N số tiền 350.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án còn có anh Êban Vũ Khôi N là người đã mua máy tính xách tay của bị cáo Trần Văn T nhưng anh N không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý đối anh Êban Vũ Khôi N là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Dương Tuấn P đã nhận lại máy tính xách tay và bộ máy tính bàn, anh P và nguyên đơn dân sự Văn phòng đại diện Tây Nguyên - Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Anh Êban Vũ Khôi N đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả: cho anh Dương Tuấn P 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Toshiba L510, màu đen, cấu hình máy: CPU Pentium (R) 2.2Ghz, Ram 4Gb, ổ cứng 250Gb; 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 thùng CPU có cấu hình: Pentium Dual Core E2160, Ram 1Gb, Ổ cứng 250Gb; 01 màn hình LCD nhãn hiệu LG 14Inch màu đen; 01 chuột máy tính có dây và 01 bàn phím máy tính. Anh Dương Tuấn P và nguyên đơn dân sự Văn phòng đại diện Tây Nguyên - Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3 không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi của người chạy xe ôm đã chở bị cáo Trần Văn T đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Ngoài hành vi phạm tội trên, Trần Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo đối với Trần Văn T, theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy

định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (X) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T (X) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/11/2017

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADS thành phố B;
- THA phạt tù(để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My